

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH TÂY NINH
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Số: 64 /MTTQ-BTT

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Quy chế
hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực
UBMTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024-2029

Kính gửi : Các vị Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024-2029

Thực hiện Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Quyết định số 2680/QĐ-MTTW-BTT, ngày 27/8/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc công nhận các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh khóa XI, nhiệm kỳ 2024-2029;

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh dự thảo Quy chế hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024-2029 (kèm theo) gửi các vị Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh khóa XI, nhiệm kỳ 2024-2029 góp ý và gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh **chậm nhất ngày 27/9/2024** (qua Văn phòng-Tổ chức) để bổ sung hoàn chỉnh và ban hành Quy chế.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Võ Quốc Thắng

Số: /QĐ-MTTQ-UB

Tây Ninh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh khóa XI, nhiệm kỳ 2024-2029**

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH TÂY NINH

- Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;
- Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-MTTW-BTT, ngày 27/8/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc công nhận các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh khóa XI, nhiệm kỳ 2024-2029;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2024-2029;

Theo đề nghị của Văn phòng - Tổ chức Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh khoá XI, nhiệm kỳ 2024-2029 (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh, Văn phòng - Tổ chức, Ban Phong trào - Tuyên giáo, Ban Dân chủ, pháp luật - Dân tộc, tôn giáo cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- BTT UBTWMTTQ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TCTU, Ban DVTU; UBKT TU;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP-TC, các Ban CM cơ quan MTTQ tỉnh;
- BTT UBMTTQVN các huyện, tx, tp;
- Lưu VT, VP-TC.

TM. ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH
CHỦ TỊCH

Võ Đức Trọng

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN, BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH TÂY NINH
KHOÁ XI, NHIỆM KỲ 2024-2029

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-MTTQ-UB, ngày tháng năm 2024
của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tổ chức

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh do Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2024-2029 hiệp thương dân chủ cử, là cơ quan chấp hành giữa 2 kỳ đại hội (quy định tại Điều 22 Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hiệp thương dân chủ cử trong số Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2024-2029, là cơ quan đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giữa hai kỳ họp (quy định tại Điều 25 Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh làm việc theo chế độ tập thể bàn bạc và quyết định theo đa số và phân công cá nhân phụ trách.

Điều 3. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh và mối quan hệ phối hợp

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và mối quan hệ với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

CHƯƠNG II
HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được quy định tại Điều 23 Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như sau:

1. Thảo luận về tình hình và kết quả thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; quyết định Chương trình

phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thời gian tới và các chương trình phối hợp thống nhất hành động chuyên đề.

2. Hiệp thương dân chủ cử, cử bổ sung, thay thế hoặc cho thôi các chức danh Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các Ủy viên Thường trực, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3. Xét, quyết định kết nạp làm thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

4. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Hiệp thương lựa chọn giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

6. Ra lời kêu gọi các tầng lớp Nhân dân địa phương hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với sự kiện quan trọng khi cần thiết.

7. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

8. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật thành viên Ủy ban ở cấp mình khi có vi phạm Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ các tổ chức thành viên và vi phạm pháp luật.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của thành viên tổ chức

1. Quyền của thành viên tổ chức

a. Thảo luận, chất vấn, đánh giá, kiến nghị về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

b. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì hiệp thương giữa các thành viên có liên quan, nhằm hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động Nhân dân theo sáng kiến của tổ chức mình.

c. Giới thiệu người để hiệp thương cử vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

d. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức mình.

đ. Tham gia các hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

e. Được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Trách nhiệm của thành viên tổ chức

a. Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quy chế phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các chương trình phối hợp giữa Ủy

ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên với cơ quan Nhà nước cùng cấp có liên quan.

b. Tập hợp ý kiến, kiến nghị của tổ chức thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân và kết quả thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

c. Tuyên truyền, vận động thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, thực hiện Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

d. Vận động các thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình thực hiện đúng chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

đ. Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ những tổ chức, cá nhân chưa gia nhập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhưng có tinh thần hưởng ứng, ủng hộ, thực hiện Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

e. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của thành viên cá nhân

1. Quyền của thành viên cá nhân

a. Thảo luận, kiến nghị, chất vấn về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

b. Được mời tham gia thực hiện nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam liên quan đến lĩnh vực công tác; đề xuất các nội dung về chương trình công tác và chính sách cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

c. Thay mặt Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia các hoạt động liên quan đến công tác Mặt trận khi được phân công.

d. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

đ. Được mời dự hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi mình cư trú.

e. Được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

g. Được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tạo điều kiện để hoàn thành trách nhiệm của mình trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

h. Được nhận thông tin về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, được khen thưởng khi có thành tích; được hỗ trợ sinh hoạt phí (Theo Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg, ngày 28/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 104/2015/TT-BTC, ngày 03/7/2015 của Bộ Tài chính về Quy định, Hướng dẫn chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đối với Ủy viên Ủy ban MTTQ cấp tỉnh, cấp huyện)

2. Trách nhiệm của thành viên cá nhân

a. Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm của thành viên với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định.

b. Tập hợp và phản ánh tình hình về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

c. Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, động viên, đoàn kết Nhân dân ở nơi cư trú và trong lĩnh vực hoạt động, công tác để thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì và phát động.

d. Tham gia các hoạt động khi được mời và góp ý các văn bản khi được yêu cầu.

đ. Lắng nghe, tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân nơi mình công tác và cư trú với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 7. Chế độ hội, họp và thông tin cho các Ủy viên Ủy ban

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh họp thường kỳ sáu tháng một lần, họp bất thường hoặc chuyên đề theo đề nghị của Ban Thường trực cùng cấp. Chủ trì Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh do ban Thường trực quyết định.

- Các Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được cung cấp các tài liệu cần thiết của Đảng và Nhà nước có liên quan đến công tác Mặt trận; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh với các cơ quan Nhà nước, tổ chức thành viên cùng cấp; Văn kiện Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2024-2029 (được in thành Kỷ yếu) các văn bản hướng dẫn của Ban Thường trực; các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Các tài liệu liên quan đến hội nghị Ủy ban Mặt trận định kỳ được gửi trước cho Ủy viên Ủy ban Mặt trận chậm nhất từ 03 đến 05 ngày để nghiên cứu chuẩn bị ý kiến đóng góp.

CHƯƠNG III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH

Điều 8: Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực

1. Nhiệm vụ chung của Ban Thường trực

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (gọi tắt là Ban Thường trực) là cơ quan đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giữa hai kỳ họp có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 25 Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường trực

a. Tổ chức, chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

b. Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hàng năm, 06 tháng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và hướng dẫn, chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên; chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc.

c. Tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy đảng, chính quyền cùng cấp và Ban Thường trực cấp trên trực tiếp.

d. Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

đ. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố.

e. Xem xét công nhận việc cử, bổ sung hoặc thay thế chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

g. Tổ chức, chỉ đạo, quản lý bộ máy giúp việc cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

h. Giữ mối quan hệ phối hợp cộng tác với cơ quan Nhà nước, các tổ chức thành viên.

i. Củng cố, kiện toàn, bổ sung, thành lập Hội đồng tư vấn; tổ chức, hướng dẫn, dự toán kinh phí đảm bảo chi cho các hoạt động của các Hội đồng tư vấn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính.

k. Ban hành và kiểm tra thực hiện các văn bản theo thẩm quyền.

l. Xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật, nâng lương.

3. Những nhiệm vụ phải bàn bạc thống nhất và tập thể quyết định

a. Các báo cáo công tác Mặt trận, báo cáo chuyên đề, báo cáo hoạt động phong trào-tuyên giáo; báo cáo hoạt động dân chủ, pháp luật, dân tộc, tôn giáo (tháng, quý, 6 tháng, năm, sơ, tổng kết).

- Dự toán, quyết toán kinh phí được ngân sách nhà nước cấp hàng năm.

- Các chương trình và kế hoạch công tác về hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, của Ban Thường trực; các kiến nghị với Đảng, HĐND, UBND tỉnh.

b. Chương trình, nội dung hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường trực và chương trình, kế hoạch phối hợp công tác giữa Mặt trận Tổ quốc với các sở, ngành có liên quan đến công tác Mặt trận.

c. Phân công nhiệm vụ trong Ban Thường trực; cho ý kiến thống nhất những vấn đề về tổ chức bộ máy và cán bộ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; tổ chức, nhân sự các Hội đồng tư vấn của cơ quan.

d. Xem xét, công nhận việc cử, bổ sung hoặc thay thế chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện.

e. Xét, quyết định khen thưởng, kỷ luật, nâng lương.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn các Ủy viên Ban Thường trực

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là người đứng đầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mọi hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Trực tiếp chỉ đạo về công tác dân tộc, tôn giáo; tham gia thành viên các Ban chỉ đạo của tỉnh, của cơ quan; phụ trách địa bàn theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua - khen thưởng, nâng bậc lương cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Tham gia Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của tỉnh; Trưởng Ban vận động “Quỹ Vì người nghèo” tỉnh; Ban vận động Quỹ Cứu trợ tỉnh; Phó Trưởng Ban chỉ đạo Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và các Ban chỉ đạo theo sự phân công của tỉnh. Chủ tài khoản cơ quan; tài khoản Quỹ “Vì người nghèo” và Quỹ Cứu trợ tỉnh.

- Chủ trì các cuộc họp Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Khi Chủ tịch vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực.

- Tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cuộc họp quan trọng trong và ngoài tỉnh.

- Giữ mối liên hệ với Đảng đoàn, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sư đoàn Bộ binh 5, Cục thi hành án dân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan; giữ mối quan hệ phối hợp công tác với Ban Thường vụ các Đảng ủy trực thuộc, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng đoàn, Ban Thường vụ các tổ chức thành viên.

- Chủ tịch ký các văn bản quan trọng mang tính toàn dân, các quy chế, các nghị quyết của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các quyết định về công tác tổ chức, cán bộ; chuẩn y, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương; các văn bản tham mưu, đề xuất về sự lãnh đạo của Mặt trận Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của các Phó Chủ tịch

2.1. Các Phó Chủ tịch chuyên trách

*** Phó Chủ tịch Thường trực**

- Trực tiếp điều hành, xử lý các hoạt động của cơ quan; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực các nội dung được ủy quyền về hoạt động chung của cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại quy chế này.

- Tham mưu, đề xuất giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Thường trực, của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Chuẩn bị nội dung các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Thường trực; thay mặt Ban Thường trực ký các văn bản có tính chất hoạt động chung của Ban Thường trực. Được ủy quyền chủ trì cuộc họp Ban Thường trực, họp cơ quan định kỳ khi Chủ tịch vắng mặt.

- Được Chủ tịch ủy quyền Chủ tài khoản cơ quan; quản lý, điều hành các nguồn kinh phí hành chính, quản lý tài sản cơ quan theo quy chế.

- Lãnh đạo trực tiếp Văn phòng - Tổ chức.

- Giữ mối liên hệ với các Ban chuyên môn Ủy ban Trung ương Mặt trận Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tỉnh trong Cụm thi đua miền Đông Nam bộ; Khối thi đua Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ngành tỉnh để thực hiện các kế hoạch, chương trình phối hợp liên tịch.

- Phối hợp nắm tình hình chung và thông tin cho các Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực biết cùng thực hiện.

- Ký các văn bản đối nội, đối ngoại mang tính chất công việc chung, các chương trình, kế hoạch; báo cáo định kỳ, đột xuất, thư mời họp... và những văn bản có tính chất chung của Ban Thường trực, các văn bản do Chủ tịch ủy quyền.

- Tham gia thành viên các Ban chỉ đạo của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Phụ trách địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phân công của Ban Thường trực.

*** Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực dân chủ, pháp luật, dân tộc, tôn giáo**

- Trực tiếp lãnh đạo Ban Dân chủ, pháp luật - Dân tộc, tôn giáo; chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực về các mặt công tác có liên quan đến lĩnh vực dân chủ, pháp luật, dân tộc, tôn giáo.

- Giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực dân chủ, pháp luật, dân tộc, tôn giáo để triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình phối hợp liên tịch.

- Tham gia thành viên các Ban chỉ đạo của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Ký các văn bản có liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Phụ trách địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phân công của Ban Thường trực.

*** Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực phong trào, tuyên giáo; đối ngoại nhân dân**

- Trực tiếp lãnh đạo Ban Phong trào - Tuyên giáo, chỉ đạo điều hành và chịu trách nhiệm trước Ban Thường trực về công tác có liên quan đến lĩnh vực phong trào, tuyên giáo; đối ngoại nhân dân và công tác kiều bào.

- Giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực phong trào, tuyên giáo để thực hiện các kế hoạch, chương trình phối hợp liên tịch.

- Tham gia thành viên các Ban chỉ đạo của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Ký các văn bản có liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

- Phụ trách địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phân công của Ban Thường trực.

2.2. Các Phó Chủ tịch không chuyên trách

- Tích cực phát huy uy tín, ảnh hưởng của mình đối với các ngành, các giới, các dân tộc, các tôn giáo, các địa phương nơi mình sinh sống và hoạt động nhằm góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đề xuất nội dung công tác thuộc lĩnh vực của tổ chức mình với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực

1. Ủy viên Thường trực, Chánh Văn phòng - Tổ chức

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước lãnh đạo mà trực tiếp là Phó Chủ tịch Thường trực về các lĩnh vực được phân công; tham mưu thực hiện các hoạt động nhiệm vụ chung của cơ quan.

- Trực tiếp quản lý hoạt động của Văn phòng - Tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ; công tác tổ chức cán bộ cơ quan. Theo dõi, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng Cúp thi đua các tỉnh miền Đông Nam bộ; thi đua trong hệ thống Mặt trận, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; quản lý tài sản, phương tiện phục vụ hoạt động của Ban Thường trực, tham mưu dự toán, cân đối kinh phí hoạt động của cơ quan hàng năm.

- Phụ trách địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phân công của Ban Thường trực.

2. Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Dân chủ, pháp luật - Dân tộc, tôn giáo

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo mà trực tiếp là Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực dân chủ, pháp luật, dân tộc, tôn giáo.

- Trực tiếp quản lý hoạt động của Ban Dân chủ, pháp luật - Dân tộc, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tham mưu, đề xuất, phối hợp thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận; góp ý tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí theo chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận.

- Thực hiện công tác tiếp dân, đề xuất xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Thường trực với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri, phối hợp thực hiện công tác bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp và tham gia xây dựng chính quyền; phối hợp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân.

- Nghiên cứu, tham mưu Ban Thường trực những nội dung có liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo; việc phối hợp tổ chức các ngày lễ, hội của các dân tộc thiểu số, các tôn giáo, thực hiện các Đề án dân tộc, tôn giáo...

- Phụ trách địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phân công của Ban Thường trực.

3. Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Phong trào - Tuyên giáo:

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo mà trực tiếp là Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực phong trào, tuyên giáo; đối ngoại nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ.

- Trực tiếp quản lý hoạt động của Ban Phong trào - Tuyên giáo theo chức năng, nhiệm vụ.

- Tham mưu Ban Thường trực xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tuyên truyền trong từng thời gian và đột xuất về các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai thực hiện các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc chủ trì phát động, các tổ chức thành viên phát động. Tham mưu thu thập, tập hợp ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, dư luận xã hội và tổng hợp báo cáo Trung ương, Tỉnh ủy theo quy định.

- Hàng năm tham mưu cho Ban Thường trực xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác đối ngoại nhân dân và công tác kiều bào.

- Phụ trách địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phân công của Ban Thường trực.

Điều 11. Chế độ hội, họp của lãnh đạo và Ban Thường trực; trực giải quyết công việc cơ quan

1. Chế độ hội, họp

- Ban Thường trực họp mỗi tháng 01 lần vào ngày 5 tây hàng tháng (*nếu trùng vào thứ bảy, chủ nhật dời lại ngày sau*). Khi cần thiết thì triệu tập cuộc họp đột xuất.

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch hội ý vào ngày thứ hai hàng tuần hoặc đột xuất khi cần thiết.

- Những nội dung phát sinh, có tính cấp bách cần phải xử lý nhanh theo chỉ đạo của Mặt trận Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành có liên quan... Phó Chủ tịch Thường trực chủ trì mời các Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực hội ý, cho ý kiến thống nhất và báo cáo xin ý kiến đồng chí Chủ tịch trước khi triển khai thực hiện.

- Những cuộc họp, hội nghị do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức theo luật định do Chủ tịch tham dự hoặc ủy quyền Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực có liên quan tham dự.

- Các cuộc họp, hội nghị của cơ quan trong và ngoài tỉnh, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của tỉnh bạn do Phó Chủ tịch Thường trực xử lý, đề xuất với Chủ tịch phân công tham dự tùy theo nội dung, tính chất của hội nghị.

- Những nội dung thuộc lĩnh vực liên quan đến Ban chuyên môn nào thì do Phó Chủ tịch phụ trách ban xem xét, cho ý kiến trước khi thông qua Ban Thường trực.

- Nội dung phát biểu trong hội nghị do các ngành yêu cầu phải trao đổi thống nhất trước với Ban Thường trực hoặc Chủ tịch, các Phó Chủ tịch. Đồng chí được phân công dự họp, hội nghị sau hội nghị phải thông báo lại kết quả cho Ban Thường trực hoặc Chủ tịch, các Phó Chủ tịch biết để nắm tình hình chung và thống nhất chỉ đạo kịp thời.

2. Trục giải quyết công việc cơ quan

- Thứ 3 và thứ 5 hàng tuần các đồng chí lãnh đạo, Ủy viên Ban Thường trực được phân công lịch trực tiếp công dân phải chủ động sắp xếp thời gian, công việc để tiếp công dân theo Quy chế; trường hợp được phân công công tác đột xuất khác thì đồng chí lãnh đạo khác thay thế.

- Trực lãnh đạo cơ quan vào thứ bảy, chủ nhật và các nghỉ lễ, tết theo quy định: Phân công các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực luân phiên trực. Các Phó Chủ tịch được phân công có nhiệm vụ giải quyết các công việc đột xuất, phát sinh, nếu vượt quá thẩm quyền thì xin ý kiến đồng chí Chủ tịch; tham dự các ngày lễ, hội nghị và các sự kiện đột xuất khác.

Trường hợp thực hiện nhiệm vụ cơ quan theo chương trình, kế hoạch phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị có liên quan thì do Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực chủ trì tham dự.

Điều 12. Chế độ và mối quan hệ làm việc

1. Chủ tịch với các Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

- Đồng chí Chủ tịch chỉ đạo, điều hành chung các hoạt động thông qua các Phó Chủ tịch. Tất cả nội dung, công việc hoạt động của cơ quan hàng ngày ủy quyền cho đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực điều hành chung và báo cáo xin ý kiến đồng chí Chủ tịch các nội dung quan trọng, cần thiết. Những nội dung theo Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, những nội dung công việc thuộc chuyên môn hàng ngày giao Phó Chủ tịch Thường trực phối hợp với các Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực xử lý và báo cáo lại đồng chí Chủ tịch.

- Các Phó Chủ tịch tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch các lĩnh vực được phân công. Ngoài ra, còn điều hành các nhiệm vụ khác do Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ tham gia lãnh đạo cơ quan.

2. Quan hệ giữa các Phó Chủ tịch

Là mối quan hệ phối hợp triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hàng năm trên cơ sở kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch; Phó Chủ tịch Thường trực là đầu mối điều phối, phối hợp thống nhất với các Phó Chủ tịch phụ trách tất cả các lĩnh vực công tác mặt trận, nếu chưa có sự thống nhất cao xin ý kiến Chủ tịch xem xét, quyết định.

3. Các Phó Chủ tịch với Ủy viên Thường trực

- Các Phó Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công việc thông qua Ủy viên Thường trực, Chánh Văn phòng - Tổ chức, các Trưởng Ban chuyên môn. Khi Chánh Văn phòng - Tổ chức, các Trưởng Ban chuyên môn vắng, Phó Chủ tịch chỉ đạo trực tiếp Phó chánh Văn phòng - Tổ chức và các Phó trưởng Ban chuyên môn về những nội dung liên quan đến nhiệm vụ.

- Chánh Văn phòng - Tổ chức, Trưởng các Ban chuyên môn làm việc trực tiếp với Phó Chủ tịch phụ trách Ban. Khi Phó Chủ tịch phụ trách vắng thì báo cáo xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực.

4. Ban Thường trực với các Phó Chủ tịch không chuyên trách

Phó Chủ tịch Thường trực là người thay mặt Ban Thường trực có trách nhiệm duy trì mối liên hệ với các Phó Chủ tịch không chuyên trách, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo Văn phòng - Tổ chức thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời tới các Phó Chủ tịch không chuyên trách theo quy định tại Quy chế này.

- Bảo đảm các điều kiện hoạt động cho các Phó Chủ tịch không chuyên trách theo quy định của Nhà nước và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Giữ mối liên hệ về chuyên môn liên quan đến lĩnh vực hoạt động của các Phó Chủ tịch không chuyên trách.

CHƯƠNG IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Quan hệ với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 14. Quan hệ công tác với chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các sở ngành liên quan): là quan hệ phối hợp thông qua quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp công tác nhiệm kỳ và hàng năm.

Điều 15. Quan hệ với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy: là quan hệ phối hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ chung của Tỉnh ủy và của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm thực hiện tốt chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hàng năm.

Điều 16. Quan hệ với các tổ chức thành viên: là quan hệ phối hợp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, hiệp thương dân chủ phối hợp và tổ chức hành động để thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao và Chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hàng năm.

Điều 17. Quan hệ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố: là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chương trình hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hàng năm.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

- Quy chế này đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2024-2029 thống nhất thông qua, có giá trị kể từ ngày ký.
- Căn cứ Quy chế này và các văn bản có liên quan, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề chưa phù hợp, những vấn đề mới phát sinh thì Ban Thường trực sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM TỈNH TÂY NINH